

SỞ Y TẾ TỈNH LAI CHÂU
TTYT HUYỆN TÂN UYÊN
Số: /YCBG-TTYTTU

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Tân Uyên, ngày 07 tháng 07 năm 2023

YÊU CẦU BÁO GIÁ

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp thiết bị y tế tại Việt Nam

Trung tâm Y tế huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho gói thầu: “Mua sắm trang thiết bị y tế cho Trung tâm y tế huyện Tân Uyên năm 2023” với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Trung tâm y tế huyện Tân Uyên – tỉnh Lai Châu

Địa chỉ: TDP 2 – Thị trấn Tân Uyên – Huyện Tân Uyên – tỉnh Lai Châu

2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:

- Họ và tên: Nguyễn Thị Hòa – Chức vụ: Kế toán

- Số điện thoại: 0385898328

- Email: hoakthema@gmail.com

3. Cách thức tiếp nhận báo giá:

Kính mời các đơn vị quan tâm, có khả năng cung cấp các hàng hoá gửi báo giá (*Bản gốc*) theo đường Bưu điện về Trung tâm y tế huyện Tân Uyên theo thông tin sau:

- Đơn vị tiếp nhận: Trung tâm y tế huyện Tân Uyên – tỉnh Lai Châu

- Địa chỉ: TDP 2 – Thị trấn Tân Uyên – Huyện Tân Uyên – tỉnh Lai Châu

- Người nhận: Nguyễn Thị Hòa.

Ngoài ra trước khi gửi bản gốc báo giá đề nghị các đơn vị cung cấp báo giá gửi file Scan báo giá qua địa chỉ Email: hoakthema@gmail.com

Đề nghị các nhà cung cấp gửi báo giá theo mẫu đính kèm

(*Phụ lục 02 – Mẫu báo giá*).

4. Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ 10h ngày 07 tháng 07 năm 23 đến trước 17h ngày 17 tháng 07 năm 2023.

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 90 ngày, kể từ ngày 17 tháng 07 năm 2023.

II. Nội dung yêu cầu báo giá:

1. Danh mục thiết bị y tế.

STT	Danh mục	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Số lượng/khối lượng	Đơn vị tính
1	Máy theo dõi bệnh nhân 5 thông số	Mô tả cụ thể tại Phụ lục 01 - Bảng mô tả yêu cầu kỹ thuật của hàng hóa đính kèm theo	03	Cái
2	Bơm tiêm điện	Mô tả cụ thể tại Phụ lục 01 - Bảng mô tả yêu cầu kỹ thuật của hàng hóa đính kèm theo	08	Cái
3	Giường hồi sức tích cực (Giường hồi sức đa năng)	Mô tả cụ thể tại Phụ lục 01 - Bảng mô tả yêu cầu kỹ thuật của hàng hóa đính kèm theo	02	Cái
4	Bơm truyền dịch (Máy truyền dịch)	Mô tả cụ thể tại Phụ lục 01 - Bảng mô tả yêu cầu kỹ thuật của hàng hóa đính kèm theo	03	Cái

2. Địa điểm cung cấp, lắp đặt; các yêu cầu về vận chuyển, cung cấp, lắp đặt, bảo quản thiết bị y tế: Tại các Khoa, phòng trực thuộc Trung tâm Y tế huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu.

3. Thời gian giao hàng dự kiến: Quý III + Quý IV năm 2023.

4. Dự kiến về các điều khoản tạm ứng, thanh toán hợp đồng: Theo điều kiện cụ thể của hợp đồng.

5. Các thông tin khác (*Theo phụ lục 01- Bảng mô tả yêu cầu kỹ thuật của hàng hóa đính kèm theo*).

Rất mong nhận được sự hợp tác của Quý đơn vị!

Nơi nhận:

- Như kính gửi
- Đăng tải trên Website, cổng thông tin điện tử của TTYT huyện Tân Uyên
- SYT Lai Châu.
- Lưu HS

GIÁM ĐỐC

Trịnh Đình Hòa

PHỤ LỤC 01 – BẢNG MÔ TẢ YÊU CẦU KỸ THUẬT CỦA HÀNG HÓA

(Kèm theo Yêu cầu báo giá số /YCBG-TTYTTU ngày tháng 07 năm 2023 của Trung tâm y tế huyện Tân Uyên)

STT	Thông số kỹ thuật của thiết bị	ĐVT	Số lượng
1	Máy theo dõi bệnh nhân 5 thông số - Năm sản xuất : 2022 trở về sau - Thiết bị mới : 100%; CO; CQ; tờ khai hải quan. - Đạt tiêu chuẩn: ISO 13485; CE hoặc tương đương - Giấy phép nhập khẩu Cấu hình: Máy chính: 01 cái Bộ đo ECG: 01 bộ Bộ RESP: 01 bộ Bộ đo SPO2: 01 bộ Bộ đo NIBP: 01 bộ Bộ đo nhiệt độ: 01 bộ Hướng dẫn sử dụng: 01 bộ Đặc điểm: Màn hình cảm ứng TFT LCD 12.1” độ phân giải cao Hiển thị 8 dạng sóng, phân tích lên tới 12 đạo trình điện tim (ECG) Tính toán các chỉ số (huyết động lực, liều lượng thuốc nồng độ oxy, thông số thở) Nhận diện nhịp tim Phân tích chứng loạn nhịp tim ST Theo dõi tuần hoàn và hô hấp OxyCRGs CMS có dây/Không dây, hỗ trợ giao thức HL7 cho HIS Modul theo dõi xung-âm SpO2 (Pitch Tone) MEWS (Chỉ số cảnh báo sớm điều chỉnh) Theo dõi xu hướng dạng bảng và sóng (120 giờ) Pin Lithium-Ion nạp lại được (2600 mAh) Thông số kỹ thuật: Màn hình hiển thị: + 12.1” TFT (chọn loại cảm ứng) + Độ phân giải: 800 x 600 + Vết hiển thị: 8 dạng sóng ECG (Điện tim): + Loại đạo trình: 3-lead, 5-lead, 12-lead + Sóng ECG: 2 kênh, 7 kênh, 12 kênh + Độ nhạy hiển thị: 2.5 mm/mV (×0.25), 5 mm/mV (×0.5), 10 mm/mV (×1.0), 20 mm/mV (×2.0) + Tốc độ quét sóng: 6.25 mm/s, 12.5 mm/s, 25 mm/s, 50 mm/s Bảng tần: + Chế độ chuẩn đoán: 0.05 Hz~100 Hz	Máy	3

	<ul style="list-style-type: none"> + Chế độ theo dõi: 0.5 Hz~40 Hz + Chế độ phẫu thuật: 1Hz~20Hz + Chế độ lọc mạnh: 5 Hz~20 Hz 		
	<ul style="list-style-type: none"> + CMRR >100 dB + Bộ lọc Notch: bộ lọc 50/60 Hz notch có thể được bật hoặc tắt + Trở kháng đầu vào chênh lệch >5MΩ + Dải điện áp phân cực: ±400mV thời gian phục hồi cơ bản < 3 sau khử rung tim (trong chế độ theo dõi và phẫu thuật) + Tín hiệu hiệu chuẩn: 1 mV (cực đại - cực đại), độ chính xác ±3% <p>RESP (Nhịp thở):</p> <ul style="list-style-type: none"> + Phương pháp đo: trở kháng sinh học phổi + Dải đo: 0 – 150 bpm + Đo theo đạo trình: Lead I, II + Wave gain: ×0.25, ×0.5, ×1, ×2 + Dải trở kháng hô hấp: 0.5-5Ω + Trở kháng cơ sở: 500-4000Ω + Khuếch đại: 10 mức + Tốc độ quét: 6.25 mm/s, 12.5 mm/s, 25 mm/s <p>Pulse Rate – nhịp tim</p> <ul style="list-style-type: none"> + Dải đo: 30~254 bpm + Độ phân giải: 1bpm + Độ chính xác: ±2bpm (non-motion) ±5bpm (motion) + Thời gian làm mới giá trị đo: 1s <p>TEMP – nhiệt độ:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Độ chính xác: ±0.1°C hoặc ±0.2°C°F (không cảm biến) + Dải đo: 5~50 °C (41~122 °F) + Kênh theo dõi: 2 kênh + Độ phân giải: 0.1°C + Thông số theo dõi: T1, T2 và TD <p>NIBP – huyết áp không xâm lấn:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Phương pháp đo: Dao động kế tự động + Chế độ đo: thủ công, tự động, liên tục + Đơn vị đo: lựa chọn mmHg/kPa + Thời gian đo trung bình: 20~40s + Kiểu đo: tâm thu, tâm trương, giá trị trung bình + Dải đo huyết áp (mmHg) + Dải đo huyết áp tâm thu: <p>Người lớn 40-270 Trẻ em 40-200 Sơ sinh 40-135</p>		

	<p>+ Dải đo huyết áp tâm trương: Người lớn 10-210 Trẻ em 10-150</p>		
	<p>Sơ sinh 10-95 + Dải đo huyết áp trung bình: Người lớn 20-230 Trẻ em 20-165 Sơ sinh 20-105 + Độ chính xác đo: Sai số trung bình tối đa: ± 5 mmHg + Độ lệch chuẩn tối đa: 8 mmHg + Độ phân giải: 1 mmHg + Khoảng thời gian đo: 1, 3, 4, 5, 10, 15, 30, 60, 90, 120, 180, 240, 480 phút + Bảo vệ quá áp: phần mềm và phần cứng, chế độ bảo vệ kép + Dải áp xuất cổ tay: 0-280 mmHg SpO2 – Nồng độ oxy hòa tan: + Dải đo: 0-100% + Độ phân giải: 1% + Độ chính xác: $\pm 2\%$ (70-100%, người lớn / trẻ em); $\pm 3\%$ (70-100%, trẻ sơ sinh); 0-69%, không xác định + Thời gian làm mới giá trị đo: 1s Điều kiện môi trường hoạt động: + Nguồn điện: AC 100-250V, 50/60Hz + Nhiệt độ: 5-40 °C + Độ ẩm: <80% + Dải bệnh nhân: người lớn, trẻ em, sơ sinh + Ấc quy: tiêu chuẩn 2-3 hrs (2.600 mAh), chọn thêm loại 3-5 hrs (4.800 mAh) Dịch vụ kèm theo</p>		
2	Bơm tiêm điện tự động	Máy	8
	<ul style="list-style-type: none"> - Năm sản xuất : 2022 trở về sau - Thiết bị mới : 100%; CO; CQ; tờ khai hải quan. - Đạt tiêu chuẩn: ISO 13485; CE hoặc tương đương - Giấy phép nhập khẩu <p>Tính năng kỹ thuật:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hệ thống mở: Chấp nhận tất cả các ống tiêm tiêu chuẩn 5ml, 10ml, 20ml, 30ml, 50ml và 60ml. - Màn hình TFT MÀU lớn có thể điều chỉnh độ sáng. - Chức năng Bolus bằng tay và tự động. - Treo dọc & ngang. - Hệ thống chống bolus để giảm đáng kể sau khi giải phóng đột ngột tắc. 		

	<ul style="list-style-type: none"> - Hiện thị áp suất tắc mạch DPS. - Có thể kiểm tra và tải xuống 2000 sự kiện được lưu trữ. 		
	<ul style="list-style-type: none"> - Năm chế độ làm việc: Chế độ Tỷ lệ, Chế độ Thời gian, Chế độ Liều lượng, Chế độ Tuần tự và Chế độ Thư viện thuốc - Thư viện thuốc với 1030 hồ sơ tiêm (Tùy chọn). - Tự động xác định các thông số kỹ thuật của ống tiêm. - Cảnh báo bằng âm thanh và hình ảnh: Giá giữ ống tiêm lỏng lẻo, Tháo ống tiêm, Lỗi chèn mặt bích ống tiêm, Ống tiêm không được hiệu chuẩn, tắc nghẽn, ống tiêm rỗng, Tỷ lệ bất thường, Hết pin, Không có pin, Giữ phím trong quá trình truyền, Giữ phím trong khi tạm dừng, truyền xong, ống tiêm gần hết, không hoạt động, pin thấp, ngoài phạm vi dòng chảy - Có thể xếp chồng lên nhau một cách tự do: Người dùng có thể tự do xếp chồng một ống bơm tiêm lên một ống tiêm khác để cung cấp nhiều giải pháp - Tự động ghi truyền dịch. - Hệ thống cảnh báo bằng hình ảnh và âm thanh và tỷ lệ tiêm chính xác làm cho quy trình tiêm an toàn và đáng tin cậy hơn - Chức năng KVO và Bolus. - Áp lực tắc 3 mức - Pin bên trong hoạt động liên tục 12 giờ. - Cảm biến áp suất chính xác và nhạy phát hiện áp suất tắc một cách chính xác. - Vận hành phun tuyệt vời. Độ chính xác sẽ được đảm bảo ngay cả với mũi tiêm liều lượng nhỏ Thông số kỹ thuật: - Tương thích với ống tiêm: Tương thích với tất cả loại ống tiêm kích thước 5ml, 10ml, 20ml, 30ml, 50ml và 60ml - Độ chính xác: $\pm 3\%$ với sự hiệu chuẩn chính xác - Tốc độ : 0.1ml -2000ml/h - Chế độ thời gian: SOL . VOL: 0.1-9999.9ml Thời gian: 00:01-99:59 phút - Chế độ liều lượng: Dung tích: 0.1-9999.9ml Lượng thuốc: 0.1-9999.9mg Liều: 0.001-9999 Cân nặng: 0.1-300kg - Dãi dung tích: : 0.1ml ~ 9999.9ml - Thư viện thuốc (tùy chọn thêm) - Chế độ thứ tự (Tùy chọn thêm) - Chế độ thanh lọc: có thể lập trình và điều chỉnh - Tỷ lệ KVO: 0.1-5.0ml/h có thể lập trình và điều chỉnh - Áp lực tắc mạch DPS: Thấp 60(± 15)kPa, Trung bình 90 (± 15)kPa, Cao 120 (± 15)kPa, có thể điều chỉnh được. - Cảnh báo lưu lượng: thấp, trung bình, cao 		

	<ul style="list-style-type: none"> - Tỷ lệ Bolus: 0.1-2000ml/h, có thể điều chỉnh được - Dung tích Bolus: Dãi 0.1~50ml 		
	<ul style="list-style-type: none"> - Giao diện: RS232 - Lưu trữ: 2000 kết quả có thể kiểm tra và tải xuống - Nguồn: Nguồn cấp AC: AC100-240V ($\pm 10\%$) 50/60Hz - Nguồn cấp DC: 12~15V, nguồn >15W - Pin Lithium: có thể sạc lại, 11.1V, 2000mAh, 12h hoạt động liên tục - Độ sáng: 1~10 mức có thể lựa chọn - Class: class I, dạng CF, IPX4 - Kích thước: 240mm x 150mm x 117mm, 2.5kg <p>Cấu hình cơ bản gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 01 Máy chính - 01 Gọng Kẹp IV - 01 Dây nguồn - Hướng dẫn sử dụng 		
3	GIƯỜNG HỒI SỨC CẤP CỨU	Cái	2
	<p>Yêu cầu chung</p> <ul style="list-style-type: none"> - Năm sản xuất: Năm 2022 trở về sau - Thiết bị mới 100% - Tiêu chuẩn chất lượng (áp dụng cho hãng sản xuất của máy chính): ISO 13485, CE - Nguồn điện: AC100-240V $\pm 10\%$ / 50 – 60 Hz <p>Yêu cầu cấu hình</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giường: 01 cái - Đệm bệnh nhân: 01 cái - Cọc truyền dịch: 01 cái - Điều khiển cầm tay : 01 cái - Bảng điều khiển trên thành giường: 02 bên (trái - phải) - Bảng điều khiển đuôi giường : 01 bộ - Pin tích hợp: 01 bộ - Bàn ăn: 01 cái - Tài liệu HDSĐ tiếng Anh và tiếng Việt: 01 bộ <p>Chi tiêu kỹ thuật</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bánh xe có khóa cố định - Tích hợp 4 motor cho các chức năng: nâng lưng, nâng gối, tùy chỉnh độ cao và nghiêng - Kích thước đệm: W850 ×L1950 mm - Bánh kép 150mm, 3 chức năng: khóa, tự do, khóa hướng chuyển động thẳng. - Vật liệu: Khung bằng thép sơn cách điện - Lót đệm: nhựa ABS - Tấm đầu/ chân: nhựa HDPE 		

	<ul style="list-style-type: none"> - Các thành phần nhựa được làm từ Urethane, PP, POM nylon, nhựa ABS và HDPE - Tựa lưng thu vào giúp giảm tình trạng ép bụng 		
	<ul style="list-style-type: none"> - Khung giường nổi dài phía chân: tăng thêm 19.5cm. Trọng tải phần tăng thêm 20kg - Trọng lượng nhẹ, có thể tháo lắp dễ dàng đối với nữ, có thể hoán đổi cho nhau. - Tấm đầu và chân đúc bằng nhựa chống thấm nước và vết bẩn. - Chiều sáng dưới giường (hai vị trí), trong trường hợp dùng pin sẽ tắt đèn tự động trong khoảng từ 2-3 phút - Có bảng điều khiển chân giường (bảng điều khiển y tá - ACC). Nút khóa cho phép khóa/mở các chức năng điều khiển ở phía đầu. - Trọng lượng người tối đa: 175kg - Trọng tải an toàn: 250kg - Tựa lưng 0 - 65°, thời gian đạt được khoảng 30s - Nâng gối 0 - 35 °, thời gian đạt được 7 - 9s - Tư thế nghiêng/ngiêng ngược góc 0- 14° - Chức năng cao/thấp 490mm-890mm, thời gian đạt được 31 – 37s - Có cần gạt CPR dùng trong trường hợp khẩn cấp - Có nút hỗ trợ EPP trên bản điều khiển y tế (ACC) đưa về vị trí phẳng thấp nhất trong mọi trường hợp - Đệm: <ul style="list-style-type: none"> + Sử dụng được cả 2 mặt, úp 2 bên vai chống ngã, đệm chống trượt + Cấu tạo bề mặt ngoài: lớp vải bọc ngoài 100% nylon (trên bề mặt vải có chứa các hạt polyurethane) bề mặt vải được gia công chống thấm nên đáp ứng được cái vết dơ bẩn, thuốc bị đổ, vết sơn cứng.. (chỉ cần lau để làm sạch). + Bề mặt vải có tính kháng khuẩn, ngăn ngừa sự phát triển của vi khuẩn. + Chất liệu có tính khô thoáng, khi bị đổ nước trên diện tích rộng sẽ nhanh chóng được làm khô. + Lớp bên trong là bọt Urethane có tính đàn hồi cao, độ lún thấp giúp phân tán áp lực cơ thể, cấu tạo bên trong gồm 3 lớp liên kết tạo nên độ bền cao. Vùng xương cụt là nơi chịu áp lực nhiều nhất khi cơ thể ở tư thế nằm ngửa, ở trạng thái này áp lực nội mao mạch chỉ đạt từ 32mmHg trở xuống, giảm tối đa áp lực cho cơ thể. - Bảo vệ chống giạt: Class 1 Type B - Bảo vệ chống chất lỏng: IPX4 - Đạt các tiêu chuẩn: IEC 60601-1 Section 9 và IEC 60601-2-52 Section 9 - Kích thước: W1010 x L2185 x H805-1260 mm 		
4	Bơm truyền dịch tự động	Máy	3
	- Năm sản xuất : 2022 trở về sau		

<ul style="list-style-type: none"> - Thiết bị mới : 100%; CO; CQ; tờ khai hải quan. - Đạt tiêu chuẩn: ISO 13485; CE hoặc tương đương - Giấy phép nhập khẩu Tính năng kỹ thuật: - Hệ thống mở - tương thích với tất cả các bộ IV tiêu chuẩn. - Màn hình TFT màu lớn có thể điều chỉnh độ sáng. - Thủ công / Bolus tự động. - Kẹp lắp dọc và ngang. - Hệ thống chống bolus. - Hiển thị áp suất động DPS. - Có thể kiểm tra và tải xuống 2000 sự kiện được lưu trữ. - Năm chế độ làm việc: Chế độ Tỷ lệ, Chế độ Thời gian, Chế độ Liều lượng, Chế độ Tuần tự và Thuốc, Chế độ Thư viện. - Thư viện thuốc với 1030 tên thuốc (Tùy chọn). - Pin bên trong hoạt động liên tục 12 giờ. - Hệ thống báo động bằng hình ảnh và âm thanh và tốc độ truyền chính xác để đảm bảo an toàn và tin cậy. - Rất chính xác và đáng tin cậy. - Giao diện người dùng thân thiện. - Tự động hiển thị trạng thái làm việc. - Chức năng KVO và Bolus. - Tự động ghi lại cài đặt của lần truyền cuối cùng. - Khối lượng giải pháp đặt trước để giảm khối lượng công việc của y tá. - Chức năng cảnh báo: Tỷ lệ bất thường, Mở cửa, Dòng khí vào, Tắc mạch, Hết chai, Hết pin, Không có pin, Dòng chảy tự do, Giữ phím trong quá trình truyền / Tạm dừng, Truyền dịch, Hoàn thành, Không hoạt động, Pin yếu - Ba mức độ của khớp cắn: cao, trung bình và thấp. - Dễ dàng vệ sinh nhờ thiết kế cửa mở. Thông số kỹ thuật: - Bộ IV: Có thể được sử dụng với bất kỳ bộ IV nhãn hiệu nào sau khi hiệu chuẩn chính xác. - Cơ chế bơm: Nhu động ngón tay. - Độ chính xác: $\pm 2\%$ với hiệu chuẩn chính xác - Phạm vi tốc độ phân phối: 0,1ml/h ~ 1200,0ml/h (bước 0,1ml) - Phạm vi thời gian phân phối: 00h01 phút ~ 99h59 phút (bước 1 phút) - Phạm vi giới hạn thể tích: 0,0 ~ 9999ml (bước 0,1ml) - Tổng phạm vi thể tích: 0,0 ~ 9999ml (bước 0,1ml) - Chế độ liều lượng: Thể tích: 0,1 ~ 999,9ml (bước 0,1ml) - Mass thuốc: 0,1 ~ 999,9mg (bước 0,1mg) - Liều : 0,001 ~ 9999ur / Kg / phút (bước 0,001ug/kg /phút) - Trọng lượng: 0,1 ~ 300kg (bước nhỏ nhất 0.1kg) 		
---	--	--

	<ul style="list-style-type: none"> - Thư viện Thuốc: 1030 Tên loại thuốc, giúp cho việc phân phát thuốc rất thuận tiện và an toàn (Tùy chọn) - Chế độ tuần tự: (Tùy chọn) 		
	<ul style="list-style-type: none"> - Tốc độ KVO: 0,1 ~ 5,0 ml/h, có thể lập trình và điều chỉnh - Áp suất tắc nghẽn DPS: Thấp 60 (\pm 15) kPa, trung bình 90 (\pm 15) kPa, Cao (120 (\pm 15) kPa (Có thể điều chỉnh) - Báo động: Tốc độ bất thường, Mở cửa, Dòng không vào, Tắc nghẽn, Hết chai, Hết pin, Không có pin, Dòng chảy tự do, giữ khóa trong khi truyền / Tạm dừng, Truyền xong, Không hoạt động, Pin yếu - Âm lượng báo động: Thấp, Trung bình, Cao - Chức năng Bolus: Tốc độ Bolus: 0,1 ~ 1200ml/h, Thể tích Bolus: 1 ~ 100ml Tự động/Bằng tay, Có thể lập trình và điều chỉnh. - Tốc độ thanh lọc: Có thể lập trình và điều chỉnh - Độ sáng: 1 ~ 10 mức có thể được chọn - Giao diện: RS-232 - Bản ghi lịch sử: 2000 sự kiện được lưu trữ có thể được kiểm tra và tải xuống - Nguồn điện: Nguồn điện AC: AC 100 đến 240V (+/- 10%), 50 / 60Hz; - Nguồn điện DC: 12 ~ 15V, công suất > 15W; - Pin Lithium tích hợp: Có thể sạc lại, 11.1V, 2000mAh. 12 giờ hoạt động liên tục - Lớp bảo vệ: Lớp I, Loại CF, IPX4 - Kích thước / N.W: 120mm * 100mm * 215mm, 1,7kg - Kích thước đóng gói / G.W: 300mm * 160mm * 160mm, 2,5kg <p>Cấu hình cơ bản gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 01 Máy chính - 01 Kẹp IV cho cọc truyền - 01 Dây nguồn - 01 Hướng dẫn sử dụng 		

PHỤ LỤC 02 – MẪU BÁO GIÁ

Áp dụng đối với gói thầu mua sắm trang thiết bị y tế; gói thầu mua sắm linh kiện, phụ kiện, vật tư thay thế sử dụng cho trang thiết bị y tế

BÁO GIÁ⁽¹⁾

Kính gửi: [ghi rõ tên của Chủ đầu tư yêu cầu báo giá]

Trên cơ sở yêu cầu báo giá của.... [ghi rõ tên của Chủ đầu tư yêu cầu báo giá], chúng tôi [ghi tên, địa chỉ của hãng sản xuất, nhà cung cấp; trường hợp nhiều hãng sản xuất, nhà cung cấp cùng tham gia trong một báo giá (gọi chung là liên danh) thì ghi rõ tên, địa chỉ của các thành viên liên danh] báo giá cho các thiết bị y tế như sau:

1. Báo giá cho các thiết bị y tế và dịch vụ liên quan

STT	Danh mục thiết bị y tế ⁽²⁾	Ký, mã, nhãn hiệu, model, hãng sản xuất ⁽³⁾	Mã HS ⁽⁴⁾	Năm sản xuất ⁽⁵⁾	Xuất xứ ⁽⁶⁾	Số lượng/khối lượng ⁽⁷⁾	Đơn giá ⁽⁸⁾ (VND)	Chi phí cho các dịch vụ liên quan ⁽⁹⁾ (VND)	Thuế, phí, lệ phí (nếu có) ⁽¹⁰⁾ (VND)	Thành tiền ⁽¹¹⁾ (VND)
1	Thiết bị A									
2	Thiết bị B									
n	...									

(Gửi kèm theo các tài liệu chứng minh về tính năng, thông số kỹ thuật và các tài liệu liên quan của thiết bị y tế)

2. Báo giá này có hiệu lực trong vòng: ngày, kể từ ngày ... tháng ... năm ... [ghi cụ thể số ngày nhưng không nhỏ hơn 90 ngày], kể từ ngày ... tháng... năm ... [ghi ngàytháng...năm... kết thúc nhận báo giá phù hợp với thông tin tại khoản 4 Mục I - Yêu cầu báo giá].

3. Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.
- Giá trị của các thiết bị y tế nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.
- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

....., ngày.... tháng....năm....

Đại diện hợp pháp của hãng sản xuất, nhà cung cấp⁽¹²⁾

(Ký tên, đóng dấu (nếu có))

Ghi chú:

(1) Hãng sản xuất, nhà cung cấp điền đầy đủ các thông tin để báo giá theo Mẫu này. Trường hợp yêu cầu gửi báo giá trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, hãng sản xuất, nhà cung cấp đăng nhập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng tài khoản của nhà thầu để gửi báo giá và các tài liệu liên quan

cho Chủ đầu tư theo hướng dẫn trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia. Trong trường hợp này, hãng sản xuất, nhà cung cấp không phải ký tên, đóng dấu theo yêu cầu tại ghi chú 12.

(2) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi chủng loại thiết bị y tế theo đúng yêu cầu ghi tại cột “Danh mục thiết bị y tế” trong Yêu cầu báo giá.

(3) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể tên gọi, ký hiệu, mã hiệu, model, hãng sản xuất của thiết bị y tế tương ứng với chủng loại thiết bị y tế ghi tại cột “Danh mục thiết bị y tế”.

(4) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể mã HS của từng thiết bị y tế.

(5), (6) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể năm sản xuất, xuất xứ của thiết bị y tế.

(7) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể số lượng, khối lượng theo đúng số lượng, khối lượng nêu trong Yêu cầu báo giá.

(8) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị của đơn giá tương ứng với từng thiết bị y tế.

(9) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị để thực hiện các dịch vụ liên quan như lắp đặt, vận chuyển, bảo quản cho từng thiết bị y tế hoặc toàn bộ thiết bị y tế; chỉ tính chi phí cho các dịch vụ liên quan trong nước.

(10) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị thuế, phí, lệ phí (nếu có) cho từng thiết bị y tế hoặc toàn bộ thiết bị y tế. Đối với các thiết bị y tế nhập khẩu, hãng sản xuất, nhà cung cấp phải tính toán các chi phí nhập khẩu, hải quan, bảo hiểm và các chi phí khác ngoài lãnh thổ Việt Nam để phân bổ vào đơn giá của thiết bị y tế.

(11) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi giá trị báo giá cho từng thiết bị y tế. Giá trị ghi tại cột này được hiểu là toàn bộ chi phí của từng thiết bị y tế (bao gồm thuế, phí, lệ phí và dịch vụ liên quan (nếu có)) theo đúng yêu cầu nêu trong Yêu cầu báo giá.

Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi đơn giá, chi phí cho các dịch vụ liên quan, thuế, phí, lệ phí và thành tiền bằng đồng Việt Nam (VND). Trường hợp ghi bằng đồng tiền nước ngoài, Chủ đầu tư sẽ quy đổi về đồng Việt Nam để xem xét theo tỷ giá quy đổi của Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam (VCB) công bố tại thời điểm ngày kết thúc nhận báo giá.

(12) Người đại diện theo pháp luật hoặc người được người đại diện theo pháp luật ủy quyền phải ký tên, đóng dấu (nếu có). Trường hợp ủy quyền, phải gửi kèm theo giấy ủy quyền ký báo giá. Trường hợp liên danh tham gia báo giá, đại diện hợp pháp của tất cả các thành viên liên danh phải ký tên, đóng dấu (nếu có) vào báo giá.

Trường hợp áp dụng cách thức gửi báo giá trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, hãng sản xuất, nhà cung cấp đăng nhập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng tài khoản nhà thầu của mình để gửi báo giá. Trường hợp liên danh, các thành viên thống nhất cử một đại diện thay mặt liên danh nộp báo giá trên Hệ thống. Trong trường hợp này, thành viên đại diện liên danh truy cập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng chứng thư số cấp cho nhà thầu của mình để gửi báo giá. Việc điền các thông tin và nộp Báo giá thực hiện theo hướng dẫn tại Mẫu Báo giá và hướng dẫn trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia.

(Đính kèm theo Bảng mô tả các tính năng, yêu cầu kỹ thuật cơ bản của các thiết bị y tế; các yêu cầu về địa điểm cung cấp, lắp đặt; các yêu cầu về vận chuyển, cung cấp, lắp đặt, bảo quản thiết bị y tế; thời gian giao hàng dự kiến và các thông tin liên quan khác).